**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG QUỐC TẾ

-Căn cứ Luật thương mại của nước CHXHCN Việt Nam năm 2015;

-Căn cứ Luật dân sự của nước CHXHCN Việt Nam kí ngày 24 tháng 1 năm 2015;

-Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cũng như khả năng của hai bên

Hôm nay ngày ….. tháng…..năm….., tại địa chỉ…………., chúng tôi bao gồm:

**Bên A:**

Điện thoại: ……………………………. Fax…………………………….

Mã số thuế: ………………………………………………………………..

Đại diện pháp luật :

Chức vụ: Giám đốc

Số tài khoản:…………………………………………………………………………..

Ngân hàng:…………………………………………………………………………….

**Bên B:**

Trụ sở:

Điện thoại: ………………………….. Fax…………………………….

Số tài khoản:……..…………………………………………………………………..

Ngân hàng:….……………………………………………………………………….

Cùng bàn bạc thống nhất đưa ra các thỏa thuận sau đây:

**Điều 1: Nội dung thỏa thuận**

Bên A và bên B thỏa thuận với nhau, theo đó bên A nhận gia công quốc tế theo yêu cầu của bên B. Bên B nhận sản phẩm và trả tiền công cho bên A.

**Điều 2. Điều khoản về sản phẩm**

-Phải xác định cụ thể  cụ thể tên hàng, số lượng, phẩm chất quy cách đóng gói đối với sản phẩm được sản xuất ra.

-Tất cả đều phải đảm bảo theo thỏa thuận của hai bên. Nếu các điều khoản về sản phẩm không được đảm bảo bên B có quyền yêu cầu bên A làm lại mà không mất phí gì cả.

**Điều 3. Nguyên liệu,máy móc sản xuất**

Bên B có trách nhiệm cung ứng nguyên vật liệu chính và cả máy móc để phục vụ sản xuất gồm:

– Tên từng loại:……………. Số lượng:…………………….. chất lượng:…………………….

Bên A có trách nhiệm cung ứng các phụ liệu để gia công sản phẩm:

– Tên từng loại:…………… số lượng:………….. đơn giá(hoặc quy định chất lượng theo hàm lượng, theo tiêu chuẩn).

Hai bên phải đảm bảo cung ứng nguyên liệu,máy móc sản xuất đầy đủ để đảm bảo quá trình qua công thuận lợi và tạo ra thành phẩm theo đúng thỏa thuận của hai bên. Nếu 1 trong hai bên không cung ứng đầy đủ nguyên vật liệu làm ảnh hưởng đến quá trình qia công thì sẽ phải khoản phạt…%giá trị hợp đồng.

**Điều 4. Thanh lý nguyên vật liệu, máy móc.**

-Hai bên sau khi đã hoàn thành xong hợp đồng, thì bên A có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho bên B các thiết bị máy móc, nguyên vật liệu gia công còn thừa hoặc theo thỏa thuận của hai bên khi đó.

**Điều 5. Quy trình gia công**

-Được quy định tại phụ lục 1 của hợp đồng này.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng**

-Tổng giá trị hợp đồng:….USD

-Bao gồm các chi phí được liệt kê đầy đủ trong bảng giá kê chi tiết kèm theo hợp đồng này.

**Điều 7. Thanh toán**

Sử dụng thư tín dụng dự phòng (Standby Letter of Credit)

Loại L/C này có hiệu lực bằng thời gian hiệu lực của hợp đồng, nếu trong thời gian đó không giao hàng thì bên đặt gia công mang chứng từ giao nguyên liệu đến ngân hàng thanh toán tiền nguyên liệu. Nếu bên nhận giao hàng đủ thì L/C tự nhiên mất hiệu lực còn nếu giao thiếu thì L/C sẽ bị trừ phần giá trị thiếu.

**Điều 8. Giao nhận sản phẩm**

**Giao sản phẩm gia công**

-Bên A phải giao sản phẩm gia công vào ngày…..tháng…..năm…. cho bên B.

-Giao tại cảng xuất khẩu hàng hóa bên Việt Nam

-Khi đến thời hạn giao hàng mà bên A vẫn chưa giao, thì bên B có thể gia hạn thêm trong ….ngày. Nếu hết thời hạn gia hạn thêm mà bên A vẫn cố tình không giao thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại từ bên A.

**Nhận sản phẩm gia công**

-Nhận hàng thì sẽ nhận tại cảng nhập khẩu hàng hóa của nước ngoài

-Khi bên A đã giao sản phẩm gia công theo đúng hẹn, thì bên B phải có trách nhiệm nhận hàng và kiểm tra số lượng,chất lượng sản phẩm gia công. Xác nhận đã nhận hàng trong trường hợp số lượng, chất lượng sản phẩm không xảy ra vấn đề gì. Còn nếu bên A giao hàng không đúng như đã thỏa thuận  hoặc số lượng thiếu, chất lượng không đảm bảo thì bên A có quyền  trả lại hàng và yêu cầu bên A gia công lại trong thời hạn….ngày. Quá số ngày quy định thì bên B sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường từ bên B.

-Khi đến thời hạn nhận hàng mà bên B vẫn chưa nhận hàng, thì bên A có thể gửi sản phẩm tại nơi nhận gửi giữ mà hai bên đã thỏa thuận và phải báo ngay cho bên B. Nghĩa vụ giao sản phẩm hoàn thành khi đáp ứng được các điều kiện đã thỏa thuận và bên B xác nhận đã được thông báo. Mọi chi phí nhận gửi giữ sẽ do bên B chịu trách nhiệm.

-Việc giao nhận hàng hóa sẽ theo quy định về việc nhập khẩu hàng hóa đối tượng  trung chuyển do quy định của hai nước ban hành.

**Điều 9. Giấy tờ chứng nhận** **kèm theo**

– Trọn bộ hóa đơn thương mại.

– Giấy chứng nhận trọng lượng và chất lượng do người giám sát độc lập phát hành.

– Giấy chứng nhận xuất xứ.

– Bảng kê hàng hóa (danh sách đóng gói)

– Hóa đơn, giấy tờ nhập kho, xuất kho

-Giấy phép lưu hành tự do (CFS – Certificate of free sale).

-Giấy chứng nhận y tế (HC – Health Certificate)

– Tờ khai hải quan

Tất cả các giấy tờ này đều phải kèm theo một bản dịch thuật tại đơn vị được cấp phép tại lãnh sự quán nước nhập khẩu.

**Điều 10. Trách nhiệm rủi ro**

-Cho đến khi giao sản phẩm cho bên B, thì bên A sẽ là người chịu rủi ro đối với sản phẩm của nguyên vật liệu đó.

-Khi bên B nhận hàng không đúng thời hạn như hai bên đã thỏa thuận, thì bên B sẽ phải chịu rủi ro trong thời gian chậm nhận hàng, kể cả trong trường hợp sản phẩm được tạo ra từ nguyên vật liệu của bên A.

-Khi bên A giao sản phẩm không đúng hạn mà mang lại rủi ro đối với bên B thì bên A sẽ phải bồi thường thiệt hại dựa trên mức độ sự việc khi xảy ra với bên B.

**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ các bên**

**Nghĩa vụ của bên B**

-Cung cấp nguyên vật liệu theo đúng số lượng, chất lượng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận cho bên A, cung cấp giấy tờ cần thiết liên quan đến việc gia công

-Chỉ dẫn cho bên A thực hiện hợp đồng

-Thanh toán đầy đủ tiền và đúng hạn theo sự thỏa thuận của hai bên.

**Quyền của bên B**

-Nhận sản phẩm gia công theo đúng thỏa thuận hợp đồng

-Đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại khi bên A vi phạm hợp đồng và gây ra thiệt hại cho bên B

**Nghĩa vụ của bên A**

**–**Bảo quản nguyên vật liệu, thiết bị máy móc do bên B cung cấp

-Báo cho bên B biết để đổi nguyên vật liệu khác khi nguyên vật liệu không đảm bảo chất lượng để gia công hoặc từ chối thực hiện gia công khi biết nguyên vật liệu có thể tạo ra sản phẩm nguy hại cho xã hội

-Giao hàng theo đúng thỏa thuận của hai bên

-Giữ bí mật thông tin về quá trình gia công và tạo ra sản phẩm

-Chịu trách nhiệm về sản phẩm gia công, trừ trường hợp sản phẩm gia công không đảm bảo chất lượng do bên B cung cấp

-Hoàn trả lại cho bên B những nguyên liệu không dùng

**Quyền của bên A**

**–**Được thanh toán tiền công đầy đủ

-Từ chối sự chỉ dẫn gia công nếu biết sự chỉ dẫn ấy không đảm bảo chất lượng sản phẩm

-Yêu cầu bên B cung cấp số lượng đầy đủ, đảm bảo chất lượng sản phẩm, nhận hàng đúng theo thỏa thuận.

**Điều 12. Giải quyết tranh chấp**

-Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này được thực hiện ….lần và phải được lập thành văn bản. Nếu sau… lần tổ chức trao đổi, thương lượng mà hai bên không thỏa thuận giải quyết được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

– Nếu sự việc không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ mang ra Tòa án hoặc Trung tâm trọng tài quốc tế(VIAC) để giải quyết. Mọi chi phí phát sinh giải quyết tranh chấp sẽ do hai bên thỏa thuận chi trả.

**Điều 13. Bất khả kháng**

Điều khoản bất khả kháng: Hợp đồng này áp dụng những điều bất khả kháng được dẫn chiếu tới văn bản của Phòng thương mại Quốc Tế (ấn phẩm của ICC số 421)

**Điều 14. Chấm dứt hợp đồng**

-Khi hai bên đã hoàn thành xong các nghĩa vụ trong hợp đồng và làm biên bản thanh lý hợp đồng

-Khi việc thực hiện hợp đồng không mang lại lợi ích cho các bên

-Khi bên B chấm dứt hợp đồng thì phải trả tiền công lương tương ứng với công việc đã làm.

-Khi bên A chấm dứt hợp đồng thì sẽ không nhận được tiền công tương ứng với công việc đã làm.

-Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng mà gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại.

**Điều 15.  Luật áp dụng**

Hợp đồng này sẽ áp dụng theo luật pháp của nước …..

**Điều 16. Ngôn ngữ**

Tất cả giao dịch, liên lạc giữa hai bên bao gồm thông báo, yêu cầu, thỏa thuận, chào hàng hay đề nghị sẽ được thực hiện bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

**Điều 17. Hiệu lực hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, được làm thành  cả Tiếng Việt và Tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Nếu có sự khác biệt giữa Tiếng Anh và Tiếng Việt thì lấy Tiếng Anh làm chuẩn. Hợp đồng chia làm 4 bản , Bên A giữ …bản, Bên B giữ … bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |
| *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* | *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
|   |   |